

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày: 08/03/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thêm.

2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 08/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 22/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn AB, xã AC, huyện K, Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 8/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: S, đã chết.

Con bà: N, sinh năm 1947.

Anh, chị em ruột: có 4 người, bị cáo là con thứ tư.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: chưa có.

Tiền sự: Ngày 08/6/2020, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng (đã nộp xong tiền phạt ngày 09/6/2020)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn C, sinh năm: 1992. (có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn AH xã AC huyện K tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 1999. (có mặt tại phiên tòa).

Đều trú tại: Thôn AD xã AC huyện K tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1974. (có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn AB xã AC huyện K tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phan Thị M, sinh năm 2000. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn AE xã AF huyện K tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1994. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn AD xã AC huyện K tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 2000. (vắng mặt).

Trú tại: Xóm 9 xã AG huyện K tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 30/9/2020, anh Nguyễn C (tên gọi khác là C) sinh năm 1992 ở thôn AH, xã AC, huyện K; chị Lê Thị H sinh năm 1994 ở thôn AD, xã AC, huyện K; chị Phan Thị M sinh năm 2000 ở thôn AE xã AF, huyện K và anh Phạm Văn T sinh năm 2000 ở xóm 9, xã AG, huyện K đến nhà anh Đỗ A sinh năm 1999 ở thôn AB, xã AC, huyện K chơi ăn cơm. Khoảng 12 giờ 40 phút, sau khi ăn cơm xong giữa C và A có xảy ra mâu thuẫn, C đã đập vỡ hai chiếc bát bằng sứ (loại bát ăn cơm) màu trắng của gia đình A. Hai bên xảy ra xô xát to tiếng với nhau. Khi này anh Đỗ Văn B sinh năm 1974 ở gần nhà A thấy có tiếng cãi nhau nên đã sang nhà L sinh năm 1989 (là chú họ ở cạnh nhà A) bảo L sang xem có việc gì. L vào nhà mình cầm 01 đèn pin màu đen không có nhãn mác làm bằng kim loại có thể kéo dài và thu gọn lại; khi kéo dài có chiều dài 46 cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài khoảng 33cm, đường kính 3,5cm), khi thu ngắn lại thì đèn dài 35cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài khoảng 22cm) đi sang nhà A. Khi này chị M và chị H đang kéo A vào gian nhà chính, C đang đứng ở hiên nhà và chửi A. L tiến lại gần anh C và đứng ở dưới sân, cách anh C khoảng 1m. L nói: “*Thế mà đến phá nhà cháu tao, bây giờ mà có về không?*”. C nói: “*Tí em về*”. L nói: “*Đi về luôn mà thích nhì chẳng gì không, mà định phá nhà nó à, mà còn đánh nó à?*”. Vừa nói xong, L giơ tay phải lên vụt đèn pin về phía C, anh C giơ tay trái lên đỡ thì đèn pin vụt trúng vào cổ tay. C chửi: “*Địt mẹ chú cháu mà đánh tao nhớ, chúng mà chờ đấy*”, rồi đi ra ngoài cổng ngồi lên trên xe máy của mình và chửi L. Thấy vậy, L chạy đuổi theo anh C, tay phải cầm đèn pin vụt 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vai bên trái của C. Anh C bị thương ở cổ tay trái và bả vai trái phải đi sơ cứu tại Trạm y tế xã AC và điều trị vết thương ở Trung Tâm y tế huyện K với những thương tích được xác định như sau: Tại bả vai trái có vết thương dài 6,5cm và rộng 2,5cm, rớm máu; Cẳng tay trái có 3 vết thương rách da nhỏ, 1/3 dưới phía xương trụ tổn thương sụn nề, ấn đau chói, có dấu hiệu lạo xạo xương, chụp X - Quang: Hình

ảnh gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái.

Cùng ngày anh C có đơn trình báo Công an xã AC giải quyết. Ngay sau khi nhận được đơn trình báo, Công an xã AC đã tiến hành lấy lời khai của đối tượng L, anh C cũng như những người làm chứng. Thu giữ của L: 01 đèn pin màu đen không có nhãn mác làm bằng kim loại có thể kéo dài và thu gọn lại; khi kéo dài có chiều dài 46 cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài khoảng 33cm, đường kính 3,5cm), phần thân có rãnh và răng; khi thu ngắn lại thì đèn dài 35cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài khoảng 22cm). Ngoài ra, Công an xã AC cũng đã tiến hành kiểm tra xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Nguyễn C, chụp ảnh thương tích. Ngày 03/11/2020, Công an xã AC đã chuyển hồ sơ vụ án cùng vật chứng là chiếc đèn pin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 148/2020/TgT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết biến đổi sắc tố da chéo dọc mặt sau vai trái (Tỷ lệ 0,5%); Vết biến đổi sắc tố da dọc mặt sau trong đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái (Tỷ lệ: 0,5%); 02 vết sẹo kích thước nhỏ 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái (Tỷ lệ: Mỗi vết 01%); Gãy đầu dưới xương trụ trái lệch trục nhẹ, can xương đang phát triển chưa vững, hạn chế vận động khớp cổ tay trái (Tỷ lệ: 21%);

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%.

3. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật cứng có gờ cạnh gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo L đã bồi thường chi phí điều trị và chi phí để phục hồi sức khỏe cho anh Nguyễn C, anh C đã có đơn không yêu cầu bồi thường thêm.

Đối với 02 chiếc bát bị C đập vỡ, anh A không yêu cầu anh C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSKC ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo L tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại, anh Nguyễn C trình bày: Lời khai của bị cáo phù hợp với diễn biến sự việc, bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại nên bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, đồng thời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ A khẳng định lời khai của bị cáo là đúng, đồng thời anh không yêu cầu Nguyễn C phải bồi thường đối với 02 chiếc mà anh C đã đập vỡ.

- Người làm chứng ông Đỗ Văn B thừa nhận khi nghe thấy tiếng cãi nhau ở nhà A nên ông đã gọi L đến xem, khi L đến có cầm theo 01 chiếc đèn pin màu đen dài khoảng 40 cm, còn sự việc trong nhà A như thế nào ông không chứng kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên xử bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo L đã bồi thường toàn bộ chi phí cho anh Nguyễn C. Nay anh Anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với 02 chiếc bát bị vỡ, do anh A không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đèn pin không có nhãn mác làm bằng kim loại có thể kéo dài và thu gọn lại; khi kéo dài có chiều dài 46 cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13 cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài 33 cm, đường kính 3,5 cm), phần thân có rãnh và răng; khi thu ngắn lại thì đèn dài 35 cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13 cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài 22 cm).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 30/9/2020 tại nhà anh Đỗ A, sinh năm 1999 ở thôn AB, xã AC, huyện K, vì nguyên cơ nhỏ nhất mà L đã có hành vi dùng đèn pin bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào cổ tay trái và bả vai trái của anh Nguyễn C, sinh năm 1992 ở thôn AH, xã AC, huyện K. Hậu quả anh Nguyễn C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhất, không kiềm chế mà đã dùng đèn pin là hung khí nguy hiểm gây thương tích làm tổn hại 23% sức khỏe cho anh Nguyễn C. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 15/CT-VKSKC ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố bị cáo L về tội danh và điều luật hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân và về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 08/6/2020.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã cùng gia đình bồi thường trách nhiệm, khắc phục hậu quả. Bị cáo là ông S được tặng thưởng Huy chương kháng Chiến hạng nhất. Tại phiên tòa bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nguyên có nhỏ nhặt, bị cáo không kiềm chế, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý, bị cáo không lấy đó làm bài học mà bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật thực hiện hành vi cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác, hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả nhưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cần thiết cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và cũng là để đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị mức hình phạt cao hơn so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân đưa ra.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra bị cáo L đã bồi thường chi phí điều trị và chi phí để phục hồi sức khỏe cho anh Nguyễn C. Nay anh A không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 02 chiếc bát bị vỡ, do anh A không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 đèn pin không có nhãn mác làm bằng kim loại có thể kéo dài và thu gọn lại; khi kéo dài có chiều dài 46 cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13 cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài 33 cm, đường kính 3,5 cm), phần thân có rãnh và răng; khi thu ngắn lại thì đèn dài 35 cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13 cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài 22 cm) là công cụ phạm tội, có giá trị không lớn nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSKC ngày 22/01/2021 của VKSND huyện K).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đèn pin không có nhãn mác làm bằng kim loại có thể kéo dài và thu gọn lại; khi kéo dài có chiều dài 46 cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13 cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài 33 cm, đường kính 3,5 cm), phần thân có rãnh

và răng; khi thu ngắn lại thì đèn dài 35 cm (trong đó phần tay cầm dài khoảng 13 cm, phần thân đèn có rãnh và răng dài 22 cm).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSKC ngày 22/01/2021 của VKSND huyện Khoái Châu).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (08/3/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Tân Châu;
- Lưu: Hồ sơ, VP Tòa án.

Đào Duy Trĩnh